TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh T
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh H
Ông Trần Thanh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Tấn L - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch My, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 tại: xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch C, sinh năm 1943 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1946. ; tiền án: không, tiền sự: không. Ngày 26-7-2022 bị cáo bị tạm giữ đến ngày 04-8-2022 chuyển tạm giam cho đến nay "Có mặt".

-*Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị H, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. "Có mặt"

- Bị hại:
Ông Kiên Văn T, sinh năm 1954 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1996 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Anh Dương Thanh S, sinh năm 1978 "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Võ Hoàng P, sinh năm 1975 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Trần Minh C, sinh năm 1959 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Lâm Vũ L, sinh năm 1989 "Vắng mặt"
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

5. Chị Huỳnh Thị Tám, sinh năm 1970 "Có đơn xin xét xử vắng mặt"
Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Bà Sơn Thị H "Có mặt"
Địa chỉ: khóm 2, phường 1, Thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/7/2022, Công an xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh tổ chức tuần tra trên địa bàn xã phát hiện có một đối tượng nghi vấn vi phạm pháp luật nên tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe. Qua kiểm tra phát hiện trên xe do bị cáo Thạch M điều khiển có chở một hộp giảm tốc và bị cáo thừa nhận tài sản trên là trộm cắp của người khác mà có. Qua xác minh tài sản bị mất trộm là của anh Dương Thanh S, sinh năm 1978, nơi cư trú ấp G, xã Long V, huyện D, tỉnh Trà Vinh nên tổ tuần tra tiến hành mời bị cáo Thạch M về trụ sở Công an để làm việc. Quá trình làm việc ngoài hành vi trộm cắp hộp giảm tốc nêu trên, được định giá với số tiền 320.000 đồng. Bị cáo M còn khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 22/7/2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định đi đến địa phận xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh để trộm mô tơ bán lấy tiền. Bị cáo M lấy 01 cây kéo cán màu đen dài khoảng 10cm, 01 cây chìa khóa 17 có 02 đầu chữ U, 01 sợi dây ràng, 02 (hai) bao bì nhựa màu trắng có sẵn trong nhà mang theo sử dụng làm dụng cụ lấy trộm mô tơ rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ, biển số 84D1-018.76 đi từ nhà ở ấp T, xã H, huyện T qua phà Láng Sắt đến địa phận xã L. Khi đi đến đoạn đường ngã 3 hướng ra ấp L, xã L, huyện D, bị cáo M điều khiển xe vào đoạn đường này để kiếm mô tơ lấy trộm. Trên đường đi, bị cáo M nhìn thấy khu hồ nuôi tôm công nghệ cao của ông Kiên Văn T, sinh năm 1954, nơi cư trú ấp K, xã L, huyện D có nhiều mô tơ đã lắp trên bờ hồ. Bị cáo M đi đến 01 hồ bạc, dùng chìa khóa tháo ốc và dùng kéo cắt dây điện lấy được 01 cái mô tơ nhãn hiệu Bảo Long một pha, loại 3 KW đựng vào bao bì nhựa. Sau đó, bị cáo M tiếp tục đi đến hồ tôm có dãy lưới mùng bao quanh dùng kéo cắt một đường và chui vào bên trong lưới, sử dụng chìa khóa tháo ốc và cây kéo cắt dây điện lấy

trộm thêm được 01 cái mô tơ nhãn hiệu Bảo Long một pha, loại 2,2 KW bỏ vào bao bì nhựa màu trắng có chứa cái mô tơ đầu tiên lấy trộm. Lúc này, bị cáo M dùng sợi dây ràng buộc 02 cái mô tơ vừa lấy được vào yên xe phía sau. Tiếp đến, bị cáo M tiếp tục dùng cây kéo cắt một đường lưới mùng và chui vào bên trong sử dụng chìa khóa mở ốc và cây kéo cắt dây điện lấy trộm được 01 mô tơ VTC Yung Shun một pha, công suất 2 HP đựng vào bao bì nhựa, màu trắng và để trên baga xe rồi điều khiển đi về huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trên đường đi đến bờ sông bến phà Láng Sắt thuộc ấp C, xã L, bị cáo M ném cây kéo và cây chìa khóa 17 xuống sông. Bị cáo M đem 03 cái mô tơ vừa trộm được về nhà chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1970, nơi cư trú ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh là người sinh sống như vợ chồng với bị cáo M cất giấu. Đến sáng ngày 23/7/2022, chị T hỏi bị cáo mô tơ của ai, bị cáo nói là mua của người khác để bán lại kiếm tiền lời. Sau đó, bị cáo kêu chị T bán 03 cái mô tơ dùm và chị T bán cho người thu mua phế liệu dạo được 900.000 đồng, bị cáo cho chị T 50.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo chi tiêu trong gia đình và tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tiến hành lập biên bản người phạm tội ra đầu thú với bị cáo Thạch M để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận giá trị tài sản của ông Kiên Văn Thạnh tại thời điểm bị xâm hại (ngày 22/7/2022) như sau:

- 01 (một) mô tơ VTC Yung Shun một pha, công suất 2 HP, mô tơ kéo, đã qua sử dụng, có giá 840.000 đồng.

- 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Bảo Long một pha, loại 2,2 KW, mô tơ kéo, đã qua sử dụng, có giá 880.000 đồng.

- 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Bảo Long một pha, loại 3 KW, mô tơ kéo, đã qua sử dụng, có giá 945.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 2.665.000 đồng.

Ngày 03/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với bị cáo Thạch M để tiến hành điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra còn chứng minh được ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Thạch M còn thực hiện thêm những vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/6/2022, bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ, biển số 84D1-018.76 đi từ nhà ở ấp T, xã H, huyện T qua phà Láng Sắt đến địa phận xã L để tìm tài sản lấy trộm bán lấy

tiền tiêu xài. Khi đến ngã 3 Cái Cối thuộc ấp C, xã L, bị cáo M điều khiển xe rẽ trái vào đường đê quốc phòng và đi từ từ quan sát xem nhà ai có để tài sản sơ hở để lấy trộm. Lúc này, bị cáo M nhìn thấy chòi tôm của anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp C, xã L nên dừng xe lại đậu xe gần chòi và đi ra phía trước quan sát xung quanh không có ai. Bị cáo M đi vào trong chòi nhìn thấy hai cái mô tơ nhãn hiệu TOSHIBA, 3 pha, loại 3.0 KW nên bị cáo dùng hai tay, mỗi tay xách một cái đem ra xe rồi điều khiển đến nhà chị Huỳnh Thị T cất giấu và nhờ chị Tám bán dùm. Khi thấy mô tơ, chị T hỏi ở đâu có thì bị cáo nói dối là người ta bán rẻ, bị cáo mua lại để bán kiếm tiền lời. Sau đó, chị T bán hai cái mô tơ cho người mua ve chai dạo được 500.000 đồng rồi đưa cho bị cáo. Số tiền bán mô tơ có được, bị cáo sử dụng lo chi tiêu sinh hoạt gia đình và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 02 (hai) mô tơ nhãn hiệu TOSHIBA, 3 pha, loại 3.0 KW, mô tơ kéo, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại (ngày 30/6/2022) là 2.480.000 đồng.

Ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự, về tội Trộm cắp tài sản để tiếp tục điều tra làm rõ.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 10 giờ, ngày cụ thể không nhớ rõ, vào đầu tháng 7 năm 2022, bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ, biển số 84D1-018.76 đi từ nhà ở ấp T, xã H, huyện T qua phà Láng Sắt đến địa phận xã L để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến địa phận xã L, bị cáo điều khiển xe đi đến đường đê quốc phòng thuộc ấp L, xã L nhìn thấy chòi lá nuôi tôm của anh Võ Hoàng P, sinh năm 1975, nơi cư trú ấp L, xã L, bị cáo đậu xe gần chòi lá đi quan sát xung quanh không có ai nên đi vào trong chòi nhìn thấy một mô tơ nhãn hiệu Bảo Long, một pha, loại 2.2 KW, bị cáo liền lấy trộm cái mô tơ này và nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo đem tài sản vừa lấy trộm được đến nhà chị Huỳnh Thị T cất giấu và nhờ chị T bán dùm. Khi thấy mô tơ, chị T hỏi ở đâu có, bị cáo nói dối là người ta bán rẻ, bị cáo mua lại để bán kiếm tiền lời. Sau đó, chị T bán cái mô tơ cho người mua ve chai dạo được 250.000 đồng rồi đưa cho bị cáo. Số tiền bán mô tơ có được, bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 (một) mô tơ nhãn hiệu Bảo Long, một pha, loại 2.2 KW, mô tơ kéo, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại (đầu tháng 7 năm 2022) là 540.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/7/2022, bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ, biển số 84D1-018.76 đi từ nhà ở ấp T, xã H, huyện T qua phà Láng Sắt đến địa phận xã L để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến ngã 3 Cái Cối thuộc ấp C, xã L, bị cáo M điều khiển xe rẽ phải đi một đoạn khoảng 500m nhìn thấy hồ nuôi tôm của ông Trần Minh C, sinh năm 1959, nơi cư trú ấp C, xã L có mô tơ. Bị cáo M dựng xe cặp lộ và lấy một cây chìa khóa 17 có hai đầu chữ U mang theo sẵn đi quanh hồ tháo lấy trộm hai mô tơ nhãn hiệu Bảo Long, một pha, loại 1.5 KW rồi nhanh chóng điều khiển xe rời khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo đem tài sản vừa lấy trộm được đến nhà chị Huỳnh Thị T cất giấu và nhờ chị T bán dùm. Khi thấy mô tơ, chị T hỏi ở đâu có, bị cáo nói dối là người ta bán rẻ, bị cáo mua lại để bán kiếm tiền lời. Sau đó, chị T bán hai cái mô tơ cho người mua ve chai dạo được 500.000 đồng và đưa cho bị cáo. Số tiền bán mô tơ có được, bị cáo sử dụng lo chi tiêu sinh hoạt gia đình và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 02 (hai) mô tơ nhãn hiệu Bảo Long, một pha, loại 1.5 KW, mô tơ kéo, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại (ngày 08/7/2022) là 720.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vụ thứ tư:

Vào khoảng 10 giờ ngày 12/7/2022, bị cáo Thạch M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, màu đỏ, biển số 84D1-018.76 đi từ nhà ở ấp T, xã H, huyện T qua phà Láng Sắt đến địa phận xã L để tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến ngã 3 Cái Cối thuộc ấp C, xã , bị cáo M điều khiển xe đi theo đường đê quốc phòng đến ấp G, xã Long V tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo M nhìn thấy chòi lá của anh Lâm Vũ L, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đóng cửa không có ai trông coi. Bị cáo M đi đến hông bên trái chòi dùng tay vạch một khoảng trống và nhìn vào bên trong thấy một cái bơm chìm hiệu SHINMAYWA, một pha, công suất 1.5 HP, bị cáo liền đưa tay lấy trộm cái bơm chìm này, nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường rồi đem đến nhà chị Huỳnh Thị T cất giấu và nhờ chị T bán dùm. Khi thấy cái bơm chìm, chị T hỏi ở đâu có, bị cáo nói dối là người ta bán rẻ, bị cáo mua lại để bán kiếm tiền lời. Sau đó, chị T bán cái bơm chìm trên cho người mua ve chai dạo được 150.000 đồng rồi đưa cho bị cáo. Số tiền có được, bị cáo sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 (một) cái bơm chìm hiệu SHINMAYWA, một pha, công suất 1.5 HP, đã qua sử dụng có giá

trị tại thời điểm bị xâm hại (ngày 12/7/2022) là 840.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, bị cáo Thạch M đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Long Vĩnh, huyện D, tỉnh Trà Vinh với tổng số tiền 7.565.000 đồng, trong đó có 02 lần đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, với tổng số tiền là 5.145.000 đồng.

Ngày 03-8-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam bị can đối với Thạch M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Thạch M thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch M như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Thạch M từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Tình tiết tăng nặng đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu.

- Về trách nhiệm dân sự: không có

- Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 01 (một) sợi dây ràng màu đen trắng, dài 150cm, dây ràng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu CITICUP, màu đỏ đen, số khung: H6MN9H025396, số máy: FMHVOO325396, BKS: 84D1-018.76 xe đã qua sử dụng do bị cáo mua lại của tiệm cầm đồ ở Trà Cú và chủ sở hữu là ông Kim D ở ấp G, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/6/2022 tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, Thạch M đã trực tiếp, lén lút, bí mật lấy trộm hai cái mô tơ nhãn hiệu TOSHIBA, 3 pha, loại 3.0 KW, mô tơ kéo của anh Nguyễn Minh Đ, được định giá với số tiền 2.480.000 đồng. Vào khoảng 19 giờ ngày 22/7/2022 tại ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch M đã trực tiếp lợi dụng lúc đêm tối, lén lút, bí mật lấy trộm 01 cái mô tơ nhãn hiệu Bảo Long một pha, loại 3 KW; 01 cái mô tơ nhãn hiệu Bảo Long một pha, loại 2,2 KW; 01 mô tơ VTC Yung Shun một pha, công suất 2 HP của ông Kiên Văn T, được định giá với tổng số tiền 2.665.000 đồng. Như vậy, bị cáo Thạch M đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, với tổng số tiền là 5.145.000 đồng. Ngoài ra, trên địa bàn xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch M còn 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp sản, tài sản thiệt hại chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch M phạm tội "Trộm cắp tài sản" Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Thạch M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi bị pháp luật cấm. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lười lao động và muốn có tiền để đáp ứng nhu cầu cuộc sống bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo M không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật tự, xã hội ở địa phương, làm cho người dân không an tâm

lao động, sản xuất. …. Vì vậy, cần chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, cũng như góp phần vào việc tuyên truyền, đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm liên quan đến tài sản.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo có bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu, thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng áp dụng điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 do bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên.

[5] Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả và bị cáo là người dân tộc không có trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã thiếu suy nghĩ dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 31, khoản 1, 3 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của người bào chữa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Huỳnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về số tiền 6.000.000đồng đã cho bị cáo Thạch M để khắc phục hậu quả cho ông T và anh Đ.

Bị hại ông Kiên Văn T và anh Nguyễn Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Võ Hoàng P và ông Trần Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không yêu cầu bị cáo Thạch M bồi thường thiệt hại.

Đối với mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt này là tương xứng tính chất và mức độ nguy hiểm cho hành vi phạm tội của bị cáo. Với mức hình phạt như vậy, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời cũng để bị cáo và những người khác thấy rằng pháp luật của Việt Nam luôn khoan hồng với những ai phạm tội nhưng biết thành khẩn khai báo và thực sự biết ăn năn, hối cải.

[6] Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án không có giá trị và là phương tiện phạm tội. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a

khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch M phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b,i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thạch M 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 26-7-2022.

Về trách nhiệm dân sự: không có nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu CITICUP, màu đỏ đen, số khung: H6MN9H025396, số máy: FMHVOO325396, BKS: 84D1-018.76 xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sợi dây ràng màu đen trắng, dài 150cm, dây ràng đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thạch M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại Kiên Văn T, Nguyễn Minh Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- UBND xã Hàm Giang; huyện Trà Cú
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh T